TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đồng Thị Thanh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 022, tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 022, tổ 22, phường Đ, thành phố C, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đồng Thị Thanh H và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Thanh H và anh Nguyễn Tuấn A đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Chị Đồng Thị Thanh H và anh Nguyễn Tuấn A có một con chung tên là Nguyễn Phan A, sinh ngày 18/10/2016. Chị Đồng Thị Thanh H và anh Nguyễn Tuấn A thỏa thuận như sau:

Chị Đồng Thị Thanh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Phan A, sinh ngày 18/10/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Nguyễn Tuấn A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung tên là Nguyễn Phan A, sinh ngày 18/10/2016 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 10 hàng tháng

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 10/12/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh Tuấn A thực hiện quyền này.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Tuấn A chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Đồng Thị Thanh H và anh Nguyễn Tuấn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đồng Thị Thanh H và anh Nguyễn Tuấn A mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Tuấn A phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H tự nguyện nộp thay anh Tuấn A số tiền án phí mà anh Nguyễn Tuấn A phải nộp, anh Tuấn A nhất trí. Tổng cộng chị Đồng Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Đồng Thị Thanh H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. theo biên lai số AA/2010/0003618 ngày 16/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Phong, TP Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Bích Nga